TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/DS - ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2017
V/v: " Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;

2 - Ông Bùi Thế Hanh;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017; về việc "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2017/QĐST - DS ngày 23/11/2017; Quyết định ngừng phiên tòa số 11/2017/QĐST – DS ngày 07/12/2017 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N;

Do bà Nguyễn Thị L – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNH huyện H – là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt)

- Địa chỉ: K 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D (Tên gọi khác Ngô Văn D) - sinh năm 1950 (Vắng mặt);

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị H– sinh năm 1950 (Vợ ông D) (Vắng mặt);

- Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang ngày 25/4/2017 và ngày 24/5/2017 và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ngày 30/5/2017:

Tại hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110407 ngày 12/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chinh nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N (Viết tắt là Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N) với ông Nguyễn Văn D, về việc ông Nguyễn Văn D vay số tiền 25.000.000đồng để sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò và lợn phát triển kinh tế của gia đình, với lãi suất 18,5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng trên, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo qui định của Giám đốc Agribank tỉnh Bắc Giang 03 tháng một lần vào ngày 15 tháng đầu quí, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hai bên còn thỏa thuận hình thức bảo đảm là Ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông D số W 090209 (không có ngày tháng năm cấp giấy) có diện tích 289m^2, hai bên còn ký phụ lục hợp đồng kèm theo.

Ngày 17/10/2011 Phòng giao dịch B N đã giải ngân và chi tiền cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 25.000.000đồng (Hai năm triệu đồng). Đến hạn trả nợ ông D không trả được đồng nào tiền gốc và đã được Ngân hàng gia hạn trả nợ vào ngày 10/10/2012 đến 12/10/2013, đến ngày 25/5/2017 ông D đã trả được số tiền gốc là 17.750.000đồng và tiền lãi suất phát sinh là 12.343.577 đồng, Số tiền gốc còn nợ là 7.250.000đồng và lãi quá hạn là 4.264.676đồng. Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn D và vợ là bà Ngô Thị H phải thanh toán trả Phòng giao dịch B N số tiền gốc và tiền lãi quá hạn phải trả ở trên. Do ông D và bà H không trả số tiền mà Phòng giao dịch B N yêu cầu. Ngày 24/5/2017 Agribank chi nhánh huyện H đã khởi kiện ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H – là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả số tiền gốc là 7.250.000đồng, tiền lãi quá hạn phát sinh đến ngày 25/5/2017 là 4.264.676 đồng. Tổng phải trả cả gốc và lãi là 11.514.676 đồng, đồng thời yêu cầu ông D và bà H phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 14/10/2011 cho đến khi thanh toán trả xong tiền nợ gốc còn lại.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 5 năm 2017, biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2017; (BL 31; 46) ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông không ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N số tiền 25.000.000đồng. Ông chỉ nhớ có vay của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N số tiền 20.000.000đồng thông qua tổ vay vốn của thôn Đ, tại thời điểm đó do chị V làm tổ trưởng, Ngân hàng có giữ lại 1.000.000đồng, nên Ông thực tế nhận có 19.000.000đồng, sau này có thay đổi tổ trưởng vay vốn là chị Vương Thị C. Ông đã trả toàn bộ số tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi phát sinh thông qua chị C. Do vậy Ông không đồng ý trả Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 7.250.000đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 31/3/2017 theo như đơn khởi kiện. Ngoài ra ông D còn cho rằng chữ ký ở hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110407 ngày 12/10/2011, mà Ngân hàng nộp kèm theo đơn khởi kiện là không phải chữ ký của Ông. Ông đã được Tòa án giải thích về việc yêu cầu giám định, Ông có cam kết chậm nhất đến

ngày 20/10/2017 Ông nộp đơn yêu cầu giám định cho Tòa án, nhưng sau đó Ông D không nộp yêu cầu gì và cũng không có ý kiến gì về giám định chữ ký.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và giải thích về việc nộp bản tự khai, nhưng bà H không khai và không có ý kiến gì..

Tại bản tự khai ngày 17/10/2017(BL 44), bà Vương Thị C trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D là anh em trong dòng tộc, năm 2012 ông D có sổ đỏ tín chấp tại Ngân hàng, sau khi ông D có tiền để trả Ngân hàng nhưng chưa đến hạn trả, lúc đó Bà đang là tổ trưởng tổ vay vốn của thôn Đồng Đạo, Bà có hỏi ông D và mượn số tiền 25.000.000đồng để Bà đầu tư cho 02 con đi nước ngoài làm ăn tại bên nước Nga. Do làm ăn không được, vì vậy Bà có trả một phần tiền gốc và lãi cho ông D tại Ngân hàng, nên vẫn còn nợ lại 7.250.000đồng tiền gốc. Còn tiền lãi quá hạn sau này Bà chưa trả được. Bà xác định là Bà không trực tiếp vay Agribank – Chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N, mà ông D là người vay số tiền trên. Số tiền Bà vay ông D là quan hệ giữa Bà với ông D. Bà có trách nhiệm trả cho ông D, cho nên không liên quan gì đến việc Ngân hàng khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn D về số tiền gốc còn nợ là 7.250.000đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh..

Người đại diện theo ủy quyền của Agribank, ông D, bà H không có mặt tại phiên tòa ngày 23/11/2017, do vậy phiên tòa phải hoãn theo quy định của Pháp luật. Quyết định hoãn phiên tòa đã đ- ợc tống đạt hợp lệ cho các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay ông D, bà H đều vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của Agribak chi nhánh huyện H vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H, trả số tiền gốc còn nợ là 7.250.000đồng và tiền lãi quá hạn đến ngày 12/12/2017 là 5.055.020 đồng, đồng thời tiếp tục phải trả lãi suất quá hạn như hợp đồng đã ký đến khi trả xong số tiền gốc còn nợ.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của những ng- ời tham gia tố tụng trong vụ án, cũng như về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án của nguyên đơn. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi lại tài sản nên về thời hiệu vẫn còn, nguyên đơn và bị đơn vẫn xác nhận việc đòi nợ của nguyên đơn trước khi nguyên đơn khởi kiện vụ án, vì vậy thời hiệu để yêu cầu phải trả lãi vẫn được tính theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký . Không có đương sự nào yêu cầu xem xét về thời hiệu;

Về phiên hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự, để các đ- ơng sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Bị đơn ông Nguyễn Văn D,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H đã đ- ợc triệu tập và thông báo về phiên hòa giải hợp lệ, nh- ng đều vắng mặt tại phiên hòa giải. Do vậy Tòa án không tiến hành phiên hòa giải đ- ợc là đã tuân thủ đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp: Tòa án đã tống đạt hợp lệ phiên họp về việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ do các đương sự cung cấp cho ông D và bà H, nhưng tại phiên họp các đương sự này đều vắng mặt, Tòa án đã gửi kết quả phiên họp cho ông D và bà H là đã tuân thủ đúng quy định tại Khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Theo tài liệu chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét thấy: Nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đầy đủ, có căn cứ.

Thời gian đến hạn trả nợ và việc tính lãi quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần có biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn D, để yêu cầu ông D trả nợ, nhưng ông D, bà H không trả số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng, ông D và bà H đều ký biên bản về việc Ngân hàng đòi nợ và không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án ông D cho rằng không ký hợp đồng tín dụng số số 2505LAV201110407 ngày 12/10/2011 với Ngân hàng, nhưng ông D không yêu cầu giám định chữ ký, mặc dù đã được Tòa án giải thích rõ. Do vậy việc ông D có ý kiến chữ ký trong hợp đồng tín dụng ở trên không phải do ông D ký - là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, vì ngoài hợp đồng này, cán bộ của Ngân hàng đã nhiều lần vào gia đình ông D lập biên bản làm việc, về số tiền gốc 7.250.000đồng và tiền lãi phát sinh, ông D đều ký xác nhận và không có ý kiến gì.

Về hợp đồng tín dụng số 2505LAV2011100407 ngày 12/10/2011 đã ký giữa Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Nguyễn Văn D, về việc ông Nguyễn Văn D vay số tiền 25.000.000đồng để sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò và lợn để phát triển kinh tế của gia đình, với lãi suất 18,5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng trên, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo qui định của Giám đốc Agribank tỉnh Bắc Giang 03 tháng một lần vào ngày 15 tháng đầu quí, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là có thật, các bên tham gia ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích vay vốn để phát triển chăn nuôi cho hộ gia đình. Do ông D và bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ về thời hạn trả nợ, lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Vì vậy nguyên đơn đã thực hiện khởi kiện tại Tòa án để đòi số tiền gốc và lãi là phù hợp với quy định của Pháp luật, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110407 ngày 12/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Nguyễn Văn D, đã đảm bảo về nội dung và hình thức, khi ký kết các bên đều tự nguyện phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Nội dung hợp đồng có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ, đến thời hạn trả nợ ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng Agribak chi nhánh huyện H –

Phòng giao dịch B N, theo lãi suất đã thỏa thuận, phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1, Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 (Nay quy định tại Điều 463; Khoản 1, 4, điển b Khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015). Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới phải trả Ngân hàng 7.250.000đồng (Bẩy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc và lãi đến ngày xét xử (12/12/2017) là 5.055.020đồng. Tổng cả gốc và lãi đến ngày 12/12/2017 là 12.305.020đồng, đồng thời tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc ch- a trả nợ cho đến khi trả xong, theo lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110407 ngày 12/10/2011, đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chinh nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Nguyễn Văn D, nên đ- ợc chấp nhận. Sau khi trả xong tiền gốc và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H – Phòng giao dịch B N phải trả lại ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 090209 (Không có ngày tháng năm cấp) đứng tên hộ ông Nguyễn Văn D.

Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 146; Khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H đều trên 60 tuổi và được xác định là người cao tuổi, vì vậy ông D và bà H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H - Phòng giao dịch B N đ- ợc chấp nhận, nên số tiền tạm ứng án phí mà Agribank chi nhánh huyện H đã nộp đ- ợc hoàn trả theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Phát biểu về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa và về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Áp dụng: Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

+ Điểm c Khoản 1 Điều 688; Điều 288; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471; Khoản 1, Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 146; Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H - Phòng giao dịch B N;

Buộc ông Nguyễn Văn D (Tên gọi khác Ngô Văn D) và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới, phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H - Phòng giao dịch B N số tiền gốc là 7.250.000đồng (Bẩy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi đến ngày 12/12/2017 là 5.055.020 đồng (Năm triệu, không trăm năm lăm nghìn, không trăm hai mươi đồng). Tổng cả gốc và lãi là 12.305.020đồng (Mười hai triệu, ba trăm linh năm nghìn, không trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc chậm trả, theo lãi suất quá hạn đ- ợc ghi trong hợp đồng tín dụng số 2505LAV201110407 ngày 12/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N với ông Nguyễn Văn D, kể từ ngày 13/12/2017 cho đến khi trả xong số tiền gốc còn nợ, t- ơng ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H trả xong số tiền gốc và lãi, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang – Phòng giao dịch B N, phải trả lại ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 090209 (Không có ngày, tháng, năm cấp), có diện tích đất là 289m^2 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn D.

3- Về án phí: Ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H được miễn toàn bộ số tiền 615.000đồng (Sáu trăm mười năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 282.000đồng(Hai trăm tám hai nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001626 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Đ- ơng sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đ- ơng sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.